

Số: 87/2022/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Tân.

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:***  
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 304/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/10/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Anh **He Miao J**, sinh ngày 10/7/1993. Quốc tịch: Trung Quốc. CMND số: 432501199307106304. Hộ chiếu số: E29262749.

Nơi ĐKKHKT: Tổ K, thôn N, xã S, khu L, thành phố L, tỉnh Hồ Nam.  
Nơi đăng ký tạm trú hiện nay: Công ty TNHH Quốc Tế Th Việt Nam- thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người được anh He Miao J ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án: Chị **Phạm Thị Q**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 11/8/2022).

*(Chị Phạm Thị Q, anh He Miao J đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Phạm Thị Q, anh He Miao J và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Sở dân chính tỉnh Hồ Nam - Trung Quốc vào ngày 18/04/2018. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại thôn T, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không thống nhất về quan điểm nuôi dạy con cái, quan điểm về kinh tế và địa điểm sinh sống sau khi anh He Miao J hết hạn hợp đồng làm việc tại Việt Nam. Trong cuộc sống hàng ngày, anh He Miao J luôn nghi ngờ, ghen tuông, tra hỏi mỗi khi chị Q đi gặp bạn bè. Nhiều lần anh chị đã nói chuyện để giải quyết những mâu thuẫn nhưng anh He Miao J không có sự thay đổi, nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng, không có hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Phạm Thị Q và anh He Miao J cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J có 01 con chung là He Yue T, sinh ngày 09/10/2018. Do điều kiện sinh sống, học tập tại Trung Quốc tốt hơn nên khi ly hôn chị Phạm Thị Q và anh He Miao J thỏa thuận để anh He Miao J chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Phạm Thị Q không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị Phạm Thị Q, anh He Miao J vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Q và anh He Miao J; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Q và anh He Miao J, giao cho anh He Miao J trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung He Yue Teng, sinh ngày 09/10/2018, chị Phạm Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về lệ phí: chị Q tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh He Miao J có quốc tịch Trung Quốc, hiện đăng ký tạm trú tại Công ty TNHH Quốc Tế Th Việt Nam- thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nền vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, chị Q và anh He Miao J đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh He Miao J đã gửi đơn xin ly hôn; bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt; giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận tại nơi anh làm việc và đăng ký tạm trú là Công ty TNHH Quốc Tế Thanh Sang Việt Nam. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh He Miao J. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở dân chính tỉnh Hồ Nam - Trung Quốc vào ngày 18/04/2018, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không thống nhất về quan điểm nuôi dạy con cái, quan điểm về kinh tế và địa điểm sinh sống sau khi anh He Miao J hết hạn hợp đồng làm việc tại Việt Nam. Bản thân anh chị đã ngồi lại nói chuyện nhằm tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không thành nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng, không có hạnh phúc. Từ năm 2021 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh He Miao J đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q và anh He Miao J là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J có 01 con chung là He Yue T, sinh ngày 09/10/2018. Chị Q và anh He Miao J thống nhất thỏa thuận để anh He Miao J trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Q không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Q và anh He Miao J không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Q chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3

Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thị Q** và anh **He Miao J**.

2. Về con chung: công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị Q và anh He Miao J. Giao cho anh He Miao J trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung He Yue T, sinh ngày 09/10/2018. Chị Phạm Thị Q không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Phạm Thị Q thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0001617 ngày 07/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở dân chính tỉnh Hồ Nam - Trung Quốc (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Tân**